



Food and Agriculture
Organization of the
United Nations



Sweden
Sverige



UKaid
from the British people



HƯỚNG DẪN
các yêu cầu của
VNTLAS
trong chuỗi cung
GỖ CAO SU
tiểu điền

Năm 2021

MỤC LỤC

Lời cảm ơn.....	3
1. Đặt vấn đề	4
2. Các yêu cầu cơ bản của VNTLAS đối với tổ chức và cá nhân tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm gỗ cao su.	5
3. Hướng dẫn thực hiện các quy định bảo đảm gỗ hợp pháp đối với tổ chức và cá nhân tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm gỗ cao su.....	9
3.1. Đối với hộ tiểu điền.....	9
a) Bảng chứng chứng minh Quyền sử dụng đất hợp pháp đối với tất cả các loại rừng và đất rừng	
b) Bảng chứng về quyền khai thác rừng	
c) Vận chuyển gỗ	
d) Nộp thuế	
3.2. Đối với đại điền.....	10
a) Bảng chứng chứng minh Quyền sử dụng đất hợp pháp đối với tất cả các loại rừng và đất rừng	
b) Bảng chứng về quyền khai thác rừng	
c) Vận chuyển gỗ	
d) Nộp thuế	
3.3. Đối với cá nhân, tổ chức mua cây đứng, khai thác và bán gỗ tròn.....	12
e) Lao động và an toàn lao động	
3.4. Đối với doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ, sản phẩm gỗ cao su	12
f) Tuân thủ quy định về quản lý, môi trường và xã hội	
g) Tham gia phân loại doanh nghiệp theo nghị định 102/2020	
h) Giấy phép FLEGT	
i) Chứng nhận kiểm dịch thực vật với hàng hóa xuất khẩu	
3.5. Đối với VRA trong hỗ trợ thông tin hồ sơ lâm sản gỗ cao su hợp pháp.....	13
a) Gỗ tròn khai thác từ rừng trồng	
b) Gỗ trong vận chuyển	
c) Gỗ trong chế biến	
d) Gỗ (sản phẩm gỗ) trong xuất khẩu	
e) Gỗ (sản phẩm gỗ) bán ra thị trường trong nước	
TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH	18



LỜI CẢM ƠN

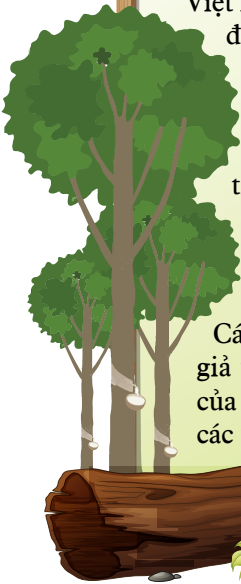


Sổ tay “Hướng dẫn thực hiện các yêu cầu của VNTLAS trong chuỗi cung gỗ cao su tiểu điền” là sản phẩm của Hiệp hội Cao su Việt Nam (VRA) phối hợp với các chuyên gia tư vấn xây dựng trong khuôn khổ của Dự án “Thúc đẩy sự tuân thủ Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp (VNTLAS) của ngành cao su Việt Nam”. Dự án được tài trợ bởi Tổ chức Nông Lương Liên hiệp quốc (FAO) với sự đồng thuận của Tổng cục Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Sổ tay này đưa ra những hướng dẫn cho hộ tiểu điền và các tổ chức liên quan trong chuỗi cung gỗ cao su tiểu điền nhằm thực hiện các yêu cầu của VNTLAS nhằm xây dựng hồ sơ lâm sản pháp lý đáp ứng việc kiểm tra, giám sát và xác minh, chứng nhận nguồn gốc hợp pháp của gỗ cao su từ rừng trồng trong nước. Bộ hồ sơ lâm sản được phát triển từ các yêu cầu của VNTLAS và quy định của Việt Nam trong hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp, là cơ sở để cá nhân và tổ chức trồng, chế biến, kinh doanh gỗ cao su chuẩn bị hồ sơ lâm sản thực hiện trách nhiệm giải trình khi cần thiết.

Trân trọng cảm ơn các cá nhân và tổ chức đã hỗ trợ, góp ý cho hướng dẫn thực hiện các yêu cầu của VNTLAS cho các hộ sản xuất gỗ cao su tiểu điền và hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn của VRA trong việc áp dụng hồ sơ lâm sản pháp lý được cụ thể và đầy đủ.

Các quan điểm và nhận định trong Báo cáo là của tác giả và cộng tác viên, không đại diện cho quan điểm của FAO, VRA, tổ chức nơi tác giả đang làm việc và các tổ chức có liên quan khác.



1. Đặt vấn đề

Hiệp định Đối tác Tự nguyện về Thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị và Thương mại (VPA/FLEGT) giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) chính thức bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2019 và là hiệp định thương mại ràng buộc về mặt pháp lý nhằm cải thiện quản trị rừng và thúc đẩy thương mại gỗ và sản phẩm gỗ hợp pháp xuất khẩu từ Việt Nam sang thị trường châu Âu.

Để đảm bảo việc sử dụng gỗ và sản phẩm từ gỗ có nguồn gốc hợp pháp, khách hàng yêu cầu nhà cung cấp chứng minh gỗ của họ có nguồn gốc hợp pháp. Gỗ hợp pháp được hiểu là gỗ, sản phẩm gỗ (sau đây viết tắt là gỗ) được khai thác, nhập khẩu, xử lý tịch thu, vận chuyển, mua bán, chế biến, xuất khẩu phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định liên quan của Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và pháp luật có liên quan của quốc gia nơi khai thác gỗ xuất khẩu vào Việt Nam. Đối với gỗ cao su, từ cây công nghiệp, được trồng chủ yếu trên đất trồng cây lâu năm, trên đất rừng sản xuất trong nước sẽ phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu đối với khai thác, mua bán, vận chuyển, chế biến, xuất khẩu theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

Hướng tới việc tuân thủ các quy định trong nước bảo đảm gỗ hợp pháp, cá nhân và tổ chức tham gia trong chuỗi cung ứng sản xuất, chế biến, thương mại gỗ cao su cần quan tâm đến một số vấn đề sau:

+ Nắm rõ các điều luật, quy định pháp lý liên quan đến rừng, vận chuyển, chế biến và thương mại gỗ. Đảm bảo hiểu rõ và chính xác các quy định, những yêu cầu cần thiết trong từng khâu đoạn của chuỗi cung cấp sản phẩm.

+ Chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu, bằng chứng chứng minh cho lô gỗ, sản phẩm gỗ thuộc sở hữu bảo đảm là gỗ hợp pháp, sẵn sàng cung cấp cho người mua hàng hoặc các tổ chức đánh giá.

+ Xác minh nguồn gốc hợp pháp gỗ trực tiếp liên quan đến việc kiểm tra, đối chiếu tính hợp lệ, hợp pháp và sự phù hợp của hồ sơ lâm sản so với thực tế lô hàng gỗ¹, xác minh phần lớn các khâu trong chuỗi cung cấp sản phẩm liên quan đến yêu cầu pháp lý về khai thác, vận chuyển và chế biến, ngoài ra, là các yêu cầu về lĩnh vực xã hội, sức khỏe và an toàn lao động.

Sổ tay này bao gồm các yêu cầu cơ bản của VNTLAS cho các hộ sản xuất gỗ cao su tiểu điền và các trung gian khác trong chuỗi cung ứng, tổ chức chế biến, thương mại và xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ cao su. Đồng thời, hướng dẫn cho VRA và các hội viên VRA về hoạt động hỗ trợ các hộ sản xuất gỗ cao su tiểu điền trong việc đáp ứng các yêu cầu pháp lý của VNTLAS.

2. Các yêu cầu cơ bản của VNTLAS đối với tổ chức và cá nhân tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm gỗ cao su.

Các yêu cầu này được trích dẫn từ các quy định trong Hiệp định đối tác tự nguyện giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu về thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị rừng và Thương mại lâm sản (VPA/FLEGT), có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2019 áp dụng cho các tổ chức và hộ gia đình khai thác gỗ rừng trồng trong nước, chế biến, thương mại và xuất khẩu gỗ.

Nguyên tắc/bằng chứng	Văn bản pháp luật tham chiếu
NGUYÊN TẮC I: KHAI THÁC GỖ TRONG NƯỚC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỬ DỤNG RỪNG, QUẢN LÝ, MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI	
1. Tuân thủ quy định pháp luật về quyền sử dụng đất, quyền sử dụng rừng, phải có một trong các văn bản sau:	
1.1. Quyết định giao đất (Trước ngày 15/10/1993)	Không có VBPL quy định cụ thể trước năm 1993 về giao đất
1.2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Từ ngày 15/10/1993 đến nay)	Điều 48, 49, 51 Luật Đất đai năm 2003; Điều 100, 101 Luật Đất đai năm 2013
1.3. Quyết định giao đất (Từ ngày 15/10/1993 đến nay)	Điều 32, 33, 34 Luật Đất đai năm 2003; Điều 53, 54, 55 Luật Đất đai năm 2013
1.4. Quyết định cho thuê đất (Từ ngày 15/10/1993 đến nay)	Điều 35 Luật Đất đai năm 2003; Điều 56 Luật Đất đai năm 2013
1.5. Một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013	Điều 100 Luật Đất đai năm 2013
1.6. Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã là đất đang sử dụng và không có tranh chấp đối với trường hợp quy định tại Điều 101 Luật Đất đai năm 2013	Điều 101 Luật Đất đai năm 2013
1.8. Hợp đồng giao khoán đất trồng rừng với các chủ rừng khác.	Điều 5, Nghị định số 01/1995/NĐ-CP; Điều 8, Nghị định số 135/2005/NĐ-CP
1.9 Tư cách pháp lý của chủ rừng là doanh nghiệp hoặc cá nhân hộ tiểu điền	Điều 8 và Khoản 16, Điều 4, Luật Doanh nghiệp 2020

2. Tuân thủ quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ lâm sản trong khai thác, phải có các văn bản sau:

2.1. Phương án khai thác (trường hợp khai thác chính gỗ rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu): Báo cáo tuổi cây, địa danh, diện tích, khối lượng khai thác...	Điều 12 Thông tư số 27/2018/TT-BN-NPTNT
2.2. Bảng kê lâm sản	Điều 5 Thông tư số 27/2018/TT-BN-NPTNT

3. Khai thác rừng tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phải có một trong các văn bản sau:

Kế hoạch/ phương án bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt”	Điều 26, Nghị định 156/2018/NĐ-CP, và Luật BVMT năm 2020
---	--

4. Khai thác rừng tuân thủ các quy định về xã hội, phải có một trong các văn bản sau

4.1 Có hợp đồng bằng văn bản cho tất cả lao động có thời hạn trên 1 tháng, bao gồm các điều khoản đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người lao động	Điều 5, 13, 14, 15 Bộ Luật Lao động 2019
4.2 Có hồ sơ chứng minh độ tuổi tối thiểu của người lao động là đủ 15 tuổi. Sử dụng lao động từ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi phải theo quy định của pháp luật.	Điều 13, 147 Bộ Luật Lao động 2019

NGUYÊN TẮC II: TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ VẬN CHUYỂN, MUA BÁN GỖ**Tuân thủ quy định về việc thành lập doanh nghiệp****1. Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, phải có một trong các văn bản sau:**

1.1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Điều 28, 29 Luật Doanh nghiệp năm 2014
1.2. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với doanh nghiệp nước ngoài hoặc có yếu tố nước ngoài chiếm trên 51% vốn điều lệ)	Điều 36 Luật đầu tư năm 2014, Điều 37 Luật đầu tư năm 2020
1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu chế xuất)	Điều 39 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP; Điều 13 Luật đầu tư năm 2005, Điều 74 Luật Đầu tư năm 2014, Điều 77 Luật Đầu tư năm 2020

Tuân thủ các quy định về mua bán, vận chuyển gỗ chưa qua chế biến khai thác từ rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại và cây trồng phân tán

2. Tuân thủ quy định về hồ sơ lâm sản hợp pháp, phải có các văn bản sau:

2.1. Hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (trường hợp gỗ mua từ Tổ chức)	Nghị định 123/2020/NĐ-CP
2.2. Bảng kê lâm sản	Điều 5 Thông tư số 27/2018/TT-BN-NPTNT

Tuân thủ các quy định về mua bán, vận chuyển gỗ, sản phẩm gỗ sau chế biến (kể cả gỗ tròn đã cắt khúc) từ rừng trồng tập trung

3.1. Hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (trường hợp gỗ mua từ Tổ chức)	Nghị định 123/2020/NĐ-CP
3.2. Bảng kê lâm sản	Điều 5 Thông tư số 27/2018/TT-BN-NPTNT

Tuân thủ quy định về hồ sơ lâm sản phục vụ xác minh cho xuất khẩu

4. Tuân thủ quy định về hồ sơ lâm sản xuất khẩu hợp pháp, phải có các văn bản sau:	Điều 10 Nghị định 102/2020
4.1. Hợp đồng mua bán hoặc tương đương	Thông tư số 38/2015/TT-BTC, Thông tư số 39/2018/TT-BTC
4.2. Hóa đơn thương mại	Thông tư số 38/2015/TT-BTC, Thông tư số 39/2018/TT-BTC
4.3. Bảng kê lâm sản xuất khẩu hoặc bảng kê gỗ xuất khẩu	Phụ lục 05 và Điều 10 Nghị định 102/2020, Thông tư số 39/2018/TT-BTC

NGUYÊN TẮC III: TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ CHẾ BIẾN GỖ**Tuân thủ quy định đối với cơ sở chế biến gỗ**

1. Tuân thủ quy chế quản lý cơ sở chế biến gỗ của địa phương và quy định pháp luật

1.1 Có giấy phép xây dựng cơ sở chế biến gỗ	Quy chế quản lý cơ sở chế biến gỗ của tỉnh hoặc tương đương
---	---

2. Tuân thủ quy định về phòng cháy, chữa cháy, an toàn, vệ sinh lao động, phải có văn bản sau:

2.1. Thiết kế phòng cháy chữa cháy theo dự án đã được phê duyệt	Điều 15 và Phụ lục 4 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP
---	---

2.2. Nội quy về an toàn, vệ sinh lao động	Bộ Luật Lao động 2019
2.3 Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Nghị định 40/2019/NĐ-CP
2.4 Quản lý chất thải và phế liệu	Nghị định 38/2015/NĐ-CP
2.5 Quản lý chất thải nguy hại	Thông tư 36/2015/TT-BTNMT

Tuân thủ quy định về nguồn gốc gỗ hợp pháp đưa vào chế biến

3. Tuân thủ quy định về hồ sơ lâm sản gỗ hợp pháp đối với gỗ khai thác từ rừng của hộ gia đình, phải có văn bản sau:

3.1 Bảng kê lâm sản	Điều 5 Thông tư số 27/2018/TT-BN-NPTNT
---------------------	--

4. Tuân thủ quy định về hồ sơ lâm sản gỗ hợp pháp đối với gỗ mua từ tổ chức, phải có các văn bản sau:

4.1. Hóa đơn, chứng từ hợp pháp	Nghị định 123/2020/NĐ-CP
4.2. Bảng kê lâm sản	Điều 5 Thông tư số 27/2018/TT-BN-NPTNT

5. Tuân thủ quy định về hồ sơ lâm sản gỗ hợp pháp đối với gỗ mua từ hộ gia đình, phải có văn bản sau:

5.1. Bảng kê lâm sản	Điều 5 Thông tư số 27/2018/TT-BN-NPTNT
----------------------	--

NGUYÊN TẮC IV: TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN XUẤT KHẨU

Tuân thủ quy định đối với cơ sở chế biến gỗ

1. Tuân thủ quy định về hồ sơ lâm sản xuất khẩu hợp pháp, phải có các văn bản sau đây:

1.1. Tờ khai hải quan lâm sản xuất khẩu theo quy định hiện hành (bản chính)	Điều 24 Luật Hải quan năm 2014; Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP; Điều 16 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, Nghị định 59/2018/NĐ-CP
1.2. Hợp đồng mua bán hoặc tương đương	Thông tư số 38/2015/TT-BTC, Thông tư số 39/2018/TT-BTC
1.3. Hóa đơn thương mại (đối với gỗ, sản phẩm gỗ xuất khẩu có thuế xuất khẩu)	Thông tư số 38/2015/TT-BTC, Thông tư số 39/2018/TT-BTC

1.4. Bảng kê lâm sản	Phụ lục 05 và Điều 10 Nghị định 102/2020, Thông tư số 39/2018/TT-BTC
1.5. Giấy phép FLEGT đối với thị trường EU	Chương IV Nghị định 102/2020
1.6 Các chứng từ khác có liên quan (phiếu đóng gói, vận đơn...)	Theo hợp đồng mua bán hoặc tương đương
Tuân thủ quy định về kiểm dịch thực vật	
2. Tuân thủ quy định về kiểm dịch thực vật đối với gỗ và các sản phẩm gỗ, phải có văn bản sau:	
2.1. Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với gỗ tròn, gỗ xẻ, pallet, mùn cưa.	Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT
NGUYÊN TẮC V: TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ THUẾ	
1. Tuân thủ quy định về kê khai, đăng ký và nộp thuế	
1.1. Không có trong danh sách công khai thông tin tổ chức, cá nhân kinh doanh có dấu hiệu rủi ro về thuế	Điều 70, Thông tư số 156/2013/TT-BTC; Văn bản số 815/TCT-KK, Văn bản số Số: 815/TCT-KK

3. Hướng dẫn thực hiện các quy định bảo đảm gỗ hợp pháp đối với tổ chức và cá nhân tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm gỗ cao su.

3.1. Đối với hộ tiểu điền

a) Bằng chứng về Quyền sử dụng đất hợp pháp đối với tất cả các loại rừng và đất rừng.
Chủ rừng phải có quyền sử dụng đất hợp pháp, thể hiện bằng các tài liệu:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Sổ đỏ)
- Quyết định giao đất, giao rừng
- Hợp đồng thuê đất, thuê rừng
- Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã là đất đang sử dụng và không có tranh chấp đối với trường hợp quy định tại Điều 101 Luật Đất đai năm 2013². Đất đã được giao hoặc cho thuê trước ngày 15/10/1993 (nếu có) thì vẫn tiếp tục được sử dụng như kế hoạch ban đầu theo quy định tại các điều luật có liên quan.

b) Bằng chứng về quyền khai thác rừng

- Chủ rừng tự quyết định, khi khai thác có thể chụp ảnh hoặc khai báo trên hệ thống HAWA DDS³.

c) Vận chuyển gỗ

Các cá nhân vận chuyển sản phẩm gỗ phải có bằng chứng rõ ràng về các tài liệu và giấy phép chuyên chở theo luật và quy chế có liên quan:

- Đơn vị vận tải có đăng ký kinh doanh vận tải với các cơ quan/cấp có thẩm quyền liên quan.
- Phương tiện vận tải có đăng ký và kiểm định còn hiệu lực.

d) Nộp thuế

Các giấy tờ xác nhận nộp thuế (nếu có) theo quy định. Giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế trong 2 năm gần nhất.

Ghi chú:

- Theo kết quả điều tra tại 2 tỉnh đối với 100 hộ tiểu điền có trồng cao su, chủ yếu các hộ thực hiện bán cây đứng cho thương lái hoặc công ty chế biến gỗ. Vì vậy các hộ tiểu điền cần chú ý đến các yêu cầu ở mục a và d nêu trên.

3.2. Đối với đại điền

a) Bằng chứng chứng minh Quyền sử dụng đất hợp pháp đối với tất cả các loại rừng và đất rừng. Chủ rừng phải có quyền sử dụng đất hợp pháp, thể hiện bằng các tài liệu:

² 1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trước ngày Luật đất đai 2013 có hiệu lực thi hành mà không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này, có hộ khẩu thường trú tại địa phương và trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối tại vùng có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận là người đã sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất.

2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này nhưng đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và không vi phạm pháp luật về đất đai, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với nơi đã có quy hoạch thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

³ Xem thêm thông tin về hệ thống HAWA DDS tại <http://hawadds.com/>



- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Sổ đỏ)
- Quyết định giao đất, giao rừng
- Hợp đồng thuê đất, thuê rừng
- Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã là đất đang sử dụng và không có tranh chấp đối với trường hợp quy định tại Điều 101 Luật Đất đai năm 2013. Đất đã được giao hoặc cho thuê trước ngày 15/10/1993 (nếu có) thì vẫn tiếp tục được sử dụng như kế hoạch ban đầu theo quy định tại các điều luật có liên quan.



b) Bằng chứng về quyền khai thác rừng

- Đối với khai thác rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu: Chủ rừng cần có giấy tờ bổ sung sau:

+ Hồ sơ khai thác: Phương án khai thác quy định theo Thông tư 27/2018-TT-BN-NPTNT

+ Sau khai thác, chủ lâm sản lập bảng kê lâm sản theo mẫu ở Phụ lục.

+ Hồ sơ khai thác và bản đồ (theo tỷ lệ: 1/5000) được phê duyệt. Nội dung hồ sơ khai thác bao gồm:

- Địa danh, diện tích khu khai thác;
- Loài cây, tuổi, trữ lượng, tỷ lệ tận thu và sản lượng;
- Bản đồ khu khai thác tỷ lệ 1/5.000;
- Dự kiến đường vận xuất, vận chuyển;
- Biện pháp bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng;
- Phương án trồng lại rừng sau khai thác;
- Tổng hợp hồ sơ khai thác.

+ Thủ tục cấp giấy phép khai thác:

- Đối với các tổ chức, doanh nghiệp thuộc tỉnh, do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt hồ sơ và cấp giấy phép khai thác;

- Đối với các đơn vị không trực thuộc tỉnh, do Công ty, Tổng công ty thẩm định hồ sơ cho chủ rừng là thành viên của Công ty, Tổng công ty, trình Bộ chủ quản cho phép thực hiện. Gỗ sau khi khai thác được tự do tiêu thụ, lưu thông.



c) Vận chuyển gỗ

Các cá nhân và tổ chức vận chuyển sản phẩm gỗ phải có bằng chứng rõ ràng về các tài liệu và giấy phép chuyên chở theo luật và quy chế có liên quan:

- Đơn vị vận tải có đăng ký kinh doanh vận tải với các cơ quan/cấp có thẩm quyền liên quan.
- Phương tiện vận tải có đăng ký và kiểm định còn hiệu lực.

d) Nộp thuế

Các giấy tờ xác nhận nộp thuế (nếu có) theo quy định. Giấy xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế trong 2 năm gần nhất.

Ghi chú:

- Đối với các tổ chức trồng rừng cao su thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG), ngoài các quy định trên còn tuân thủ các quy định riêng của VRG.

3.3. Đối với cá nhân, tổ chức mua cây đứng, khai thác và bán gỗ tròn

- Thu thập các giấy tờ ở điểm a) mục 3.1 (Bằng chứng chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với tất cả các loại rừng và đất rừng)
- Tự thực hiện các điểm b), c), d) của mục 3.2 (Bằng chứng về quyền khai thác rừng; Bằng chứng về tài liệu và giấy phép vận chuyển gỗ; Giấy xác nhận nộp thuế)

e) Lao động và an toàn lao động

- Người lao động được đảm bảo quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 5 Bộ Luật Lao động năm 2019.
- Người lao động được bảo hiểm xã hội, y tế và thất nghiệp.
- Người lao động được trang bị bảo hộ lao động phù hợp với công việc.

3.4. Đối với doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ, sản phẩm gỗ cao su

- Đơn vị chế biến gỗ/kinh doanh gỗ phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do UBND huyện cấp (đối với hộ kinh doanh cá thể) và Sở Kế hoạch & Đầu tư cấp (đối với các tổ chức kinh doanh), và giấy phép gia công hàng hóa cho thương nhân nước ngoài, nếu có gia công chế biến gỗ cho thương nhân nước ngoài (do Bộ Công Thương cấp).
- Thu thập các giấy tờ ở điểm a) mục 3.1. (Bằng chứng chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với tất cả các loại rừng và đất rừng)
- Tự thực hiện các điểm b) (nếu khai thác), c) (nếu thực hiện vận chuyển), d) của mục 3.2, điểm e) của mục 3.3.

*f) Tuân thủ quy định về quản lý, môi trường và xã hội*

Thiết kế phòng cháy chữa cháy, các thiết bị chữa cháy và được cơ quan quản lý cấp giấy chứng nhận.

g) Tuân thủ các quy định về quản lý gỗ chế biến trong nhà máy

Gỗ đưa vào chế biến phải được theo dõi chặt chẽ và có đầy đủ chứng từ chứng minh tính hợp pháp. Đơn vị kinh doanh và chế biến gỗ phải lập sổ để ghi chép toàn bộ thông tin về gỗ nhập vào và xuất ra của đơn vị. Toàn bộ nguyên liệu thô (từ nguồn trong nước) của nhà máy chế biến gỗ phải kèm theo các chứng từ về nguồn gốc gỗ (khai thác, vận chuyển), hợp đồng mua bán, hoá đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính.

h) Tham gia phân loại doanh nghiệp theo nghị định 102/2020

Doanh nghiệp tham gia chế biến và xuất khẩu gỗ cao su tham gia phân loại doanh nghiệp theo quy định tại Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh hoặc Sở Nông

ngiệp và Phát triển nông thôn ở địa phương không có cơ quan Kiểm lâm cấp tỉnh nơi doanh nghiệp có trụ sở chính hoặc nơi có cơ sở chế biến gỗ của doanh nghiệp.

i) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép FLEGT

Doanh nghiệp tham gia xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ cao su sang thị trường châu Âu nộp hồ sơ cấp giấy phép FLEGT theo quy định tại Nghị định 102/2020 tại Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam, Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Hồ sơ xin cấp giấy phép cho gỗ và sản phẩm gỗ cao su gồm:

- 1) Bản chính đề nghị cấp giấy phép FLEGT theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 102/2020;
- 2) Bản chính bảng kê gỗ xuất khẩu đối với lô hàng gỗ của doanh nghiệp Nhóm I; bản chính bảng kê gỗ xuất khẩu có xác nhận của cơ quan Kiểm lâm sở tại đối với lô hàng gỗ của chủ gỗ thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 102/2020;
- 3) Bản sao hợp đồng mua bán hoặc tương đương;
- 4) Hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính;
- 5) Tài liệu bổ sung khác nhằm cung cấp bằng chứng về nguồn gốc hợp pháp của lô hàng gỗ xuất khẩu.

k) Chứng nhận kiểm dịch thực vật với hàng hóa xuất khẩu

Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với gỗ tròn, gỗ xẻ, pallet, mùn cưa do các cơ quan có thẩm quyền cấp.

3.5. Đối với VRA trong hỗ trợ hướng dẫn hồ sơ lâm sản gỗ cao su hợp pháp

a) Gỗ tròn khai thác từ rừng trồng

- Biết rõ nguồn gốc của gỗ trong khai thác từ lô nào, ở đâu (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Xem xét tính hợp pháp của Giấy phép khai thác (trong trường hợp diện tích khai thác do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu, hoặc trong các khu vực như rừng phòng hộ, đặc dụng do lịch sử để lại).



- Biết rõ, chắc chắn loài cây gỗ khai thác, tuổi cây, lượng gỗ khai thác, địa danh khai thác, thời gian khai thác (ảnh chụp, xác nhận của địa phương, tham gia trên hệ thống HAWA-DDS....)

b) Gỗ trong vận chuyển

- Truy xuất nguồn gốc gỗ và vận chuyển gỗ, hồ sơ vận chuyển, bảng kê lâm sản, hợp đồng mua bán, hóa đơn bán hàng, phiếu xuất kho.
- Kiểm tra loài gỗ, số lượng, khối lượng, địa danh khai thác, thời gian vận chuyển được xác minh với chủ gỗ, bên bán, bên mua.

c) Gỗ trong chế biến

- Truy xuất gỗ trong sơ chế theo kế hoạch sản xuất, số nhập, xuất lâm sản, định mức tiêu hao nhiên liệu, báo cáo kết quả sản xuất, phiếu xuất nguyên liệu, thẻ pallet, phiếu bàn giao bán thành phẩm giữa các công đoạn sản xuất.
- Xác minh loài gỗ, mã kế hoạch sản xuất, mã sản phẩm, số lô sản phẩm, khối lượng gỗ nguyên liệu, thời gian sản xuất tại các doanh nghiệp sơ chế như thủ kho, quản lý nguyên liệu, trường ca sản xuất, quản đốc.

d) Gỗ (sản phẩm gỗ) trong xuất khẩu

- Truy xuất nguồn gốc sản phẩm gỗ xuất khẩu, điểm xuất khẩu theo các thông tin trong hợp đồng, hóa đơn, bảng kê lâm sản, vận đơn, tờ khai hải quan.
- Kiểm tra, xác minh các thông tin như bên mua, bên bán, mã sản phẩm, gỗ làm ra sản phẩm, đơn giá, giá trị, mã/tên sản phẩm, mô tả sản phẩm, tổng số thùng hàng, số lô của sản phẩm cảng giao hàng, cảng nhập hàng, kiểm dịch thực vật với bên bán, bên xuất, hải quan.

e) Gỗ (sản phẩm gỗ) bán ra thị trường trong nước

- Truy xuất nguồn gốc sản phẩm bán ra thị trường, điểm bán hàng theo hợp đồng mua bán, hóa đơn
- Kiểm tra, xác minh thông tin tên/mã sản phẩm, số lượng sản phẩm, số lô sản phẩm, đơn giá, giá trị lô hàng.

Để hỗ trợ cho hộ tiểu điền và doanh nghiệp tham gia trong chuỗi cung ứng gỗ cao su tại Việt Nam sẵn sàng đáp ứng các điều kiện xác minh gỗ hợp pháp, VRA giữ vai trò cung cấp thông tin, hướng dẫn để các cá nhân, tổ chức có thể tự đánh giá trước mức độ đáp ứng tuân thủ VNTLAS thông qua việc xem xét những bằng chứng trên hồ sơ lâm sản.

Danh sách các bằng chứng cần đánh giá trước về việc tuân thủ VNTLAS

TT	Bằng chứng tuân thủ VNTLAS	Hộ	Tổ chức
1	NGUYÊN TẮC I:		
1.1	Quy định pháp luật về quyền sử dụng đất, quyền sử dụng rừng		
	Xem xét tính hợp pháp của một trong các tài liệu sau:		
	- Quyết định giao đất (trước ngày 15/10/1993)	Cần	Cần
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (từ ngày 15/10/1993 đến nay)	Cần	Cần
	- Quyết định giao đất (từ ngày 15/10/1993 đến nay)	Không	Cần
	- Quyết định cho thuê đất (từ ngày 15/10/1993 đến nay)	Cần	Cần
	- Một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013		
	- Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã là đất đang sử dụng và không có tranh chấp đối với trường hợp quy định tại Điều 101 Luật Đất đai năm 2013	Cần	Cần
	- Hợp đồng giao khoán đất trồng rừng với các chủ rừng khác.	Cần	Cần
	- Tư cách pháp lý của chủ rừng là doanh nghiệp hoặc cá nhân hộ tiểu điền	Cần	Cần
1.2	Quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ lâm sản trong khai thác		
	- Phương án khai thác (trường hợp khai thác chính gỗ rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu): Báo cáo tuổi cây, địa danh, diện tích, khối lượng khai thác...	Không	Cần
	- Bảng kê lâm sản	Cần	Cần
1.3	Tuân thủ các quy định về xã hội		
	- Có hợp đồng bằng văn bản cho tất cả lao động có thời hạn trên 1 tháng, bao gồm các điều khoản đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người lao động	Không	Cần
	- Có hồ sơ chứng minh độ tuổi tối thiểu của người lao động là đủ 15 tuổi. Sử dụng lao động từ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi phải theo quy định của pháp luật.	Cần	Cần
2	NGUYÊN TẮC II:		
2.1	Tuân thủ quy định về việc thành lập doanh nghiệp		
	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Không	Cần
	- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với doanh nghiệp nước ngoài hoặc có yếu tố nước ngoài chiếm trên 51% vốn điều lệ)	Không	Cần
	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu chế xuất)	Không	Cần



2.2	Quy định về mua bán, vận chuyển gỗ chưa qua chế biến và sau chế biến		
	Hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính (trường hợp gỗ mua từ Tổ chức)	Không	Cần
	Bảng kê lâm sản	Cần	Cần
2.3	Quy định về hồ sơ lâm sản phục vụ xác minh cho xuất khẩu		
	Hợp đồng mua bán hoặc tương đương	Không	Cần
	Hóa đơn thương mại	Không	Cần
	Bảng kê lâm sản xuất khẩu hoặc bảng kê gỗ xuất khẩu	Không	Cần
3	NGUYÊN TẮC III		
3.1	Quy định đối với cơ sở chế biến gỗ		
	- Có giấy phép xây dựng cơ sở chế biến gỗ	Không	Cần
	- Thiết kế phòng cháy chữa cháy theo dự án đã được phê duyệt	Không	Cần
	- Nội quy về an toàn, vệ sinh lao động	Không	Cần
	- Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Không	Cần
	- Quản lý chất thải và phế liệu	Không	Cần
	- Quản lý chất thải nguy hại	Không	Cần
3.2	Quy định về nguồn gốc gỗ hợp pháp đưa vào chế biến		
	Bảng kê lâm sản	Cần	Cần
	Hóa đơn, chứng từ hợp pháp	Không	Cần
4	NGUYÊN TẮC IV:		
4.1	Quy định về thủ tục Hải quan trong xuất khẩu gỗ hợp pháp		
	- Tờ khai hải quan lâm sản xuất khẩu theo quy định hiện hành (bản chính)	Không	Cần
	- Hợp đồng mua bán hoặc tương đương	Không	Cần
	- Hóa đơn thương mại (đối với gỗ, sản phẩm gỗ xuất khẩu có thuế xuất khẩu)	Không	Cần
	- Bảng kê lâm sản	Không	Cần
	- Giấy phép FLEGT đối với thị trường EU	Không	Cần
	- Các chứng từ khác có liên quan (phiếu đóng gói, vận đơn...)	Không	Cần
4.2	Quy định về kiểm dịch thực vật		
	- Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với gỗ tròn, gỗ xẻ, pallet, mùn cưa.	Không	Cần
5	NGUYÊN TẮC V:		
	- Không có trong danh sách công khai thông tin tổ chức, cá nhân kinh doanh có dấu hiệu rủi ro về thuế	Không	Cần

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

- Luật Đất đai năm năm 2013 (số 45/2013/QH13) ngày 29/11/2013;
- Luật Hải quan năm 2014 (số 54/2014/QH13) ngày 23/6/2014;
- Luật Doanh nghiệp năm 2014 (số 68/2014/QH13) ngày 26/11/2014;
- Luật Đầu tư năm 2014 (số 67/2014/QH13) ngày 26/11/2014;
- Bộ Luật Lao động năm 2019 (số 45/2019/QH14) ngày 20/11/2019;
- Luật Đầu tư năm 2020 (số 61/2020/QH14) ngày 17/6/2020;
- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (số 72/2020/QH14) ngày 17/11/2020;
- Nghị định số 01-CP ngày 04/01/1995 của Chính phủ Ban hành bản quy định về việc giao khoán đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản trong các doanh nghiệp nhà nước;
- Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ Quy định giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh;
- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;
- Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật Hải quan về thủ tục Hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát Hải quan;
- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2018 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;
- Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;





Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định về hóa đơn, chứng từ;

Nghị định 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ Quy định hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam;

Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính Quy định về thủ tục Hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan, Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản;

Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

GFTN Việt Nam (2010), Xác minh tính hợp pháp gỗ ở Việt Nam;

HAWA (2020), Các yêu cầu về thông tin nguyên liệu đưa vào nền tảng HAWADDS, Tiêu chuẩn HAWA-DD-01, phiên bản 1.0;

VPA/FLEGT, Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (VNTLAS).

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tờ số:/Tổng số tờ

BẢNG KÊ LÂM SẢN
 (Áp dụng đối với gỗ tròn, gỗ xẻ)(1)
 Số:/... (2)

Thông tin chung:

Tên chủ lâm sản:

Giấy đăng ký kinh doanh/mã số doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp):

Địa chỉ:

Số điện thoại liên hệ:

Nguồn gốc lâm sản⁽³⁾:

Số hóa đơn kèm theo (nếu có):.....; ngày.....tháng.....năm

Phương tiện vận chuyển (nếu có):.....biển số/số hiệu phương tiện:

Thời gian vận chuyển:.....ngày; từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày.....tháng.....năm

Vận chuyển từ:.....đến:

TT	Số hiệu, nhãn đánh dấu (4)	Tên gỗ		Số lượng	Kích thước			Khối lượng (m ³) /trọng lượng (kg)	Ghi chú(5)
		Tên phổ thông	Tên khoa học (đối với gỗ nhập khẩu)		Dài (m)	Rộng (cm)	Đường kính/chiều dày (cm)		
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J
01									
02									
...									
	Cộng								

Tổng số lượng và khối lượng hoặc trọng lượng đối với từng loài lâm sản có trong bảng kê:

.....

.....Ngày.....tháng.....năm 20.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
LẬP BẢNG KÊ LÂM SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với tổ chức; ký, ghi rõ họ tên đối với cá nhân)

Ghi chú:

- (1) Áp dụng với cả gỗ dạng cây;
- (2) Chủ lâm sản ghi số thứ tự theo số bảng kê lâm sản đã lập trong năm; Ví dụ 18/001: 18 là năm 2018; 001 là số thứ tự bảng kê đã lập;
- (3) Ghi rõ nguồn gốc từ rừng trồng, vườn nhà, cây trồng phân tán hoặc từ nhập khẩu, sau xử lý tịch thu, có bản sao hồ sơ nguồn gốc lâm sản của chủ lâm sản bán theo quy định tại Thông tư này;
- (4) Đối với gỗ tròn là gỗ còn nguyên hình dạng sau khai thác, gỗ lóc lõi có đường kính đầu nhỏ từ 10 cm đến dưới 20 cm, chiều dài từ 01 mét trở lên hoặc có đường kính đầu nhỏ từ 20 cm trở lên, chiều dài từ 30 cm trở lên. Đối với gỗ rừng trồng, rừng tràm, rừng ngập mặn có đường kính đầu nhỏ từ 06 cm trở lên, chiều dài từ 01 mét trở lên, và gỗ xẻ có chiều dài 01 mét trở lên, chiều rộng 20 cm trở lên, chiều dày 05 cm trở lên thì ghi chi tiết số hiệu từng lóng, hộp, thanh, tấm; trường hợp gỗ cùng loài, cùng kích thước có thể ghi chung một số hiệu; trường hợp gỗ được dán nhãn đánh dấu thì ghi số hiệu nhãn;
- (5) Trường hợp gỗ bị trừ khối lượng do rỗng ruột, mục, khuyết tật thì ghi vào cột này.

Bảng Kê lâm sản được thực hiện theo quy định của Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

